

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ LỖI TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Thu Hương<sup>1</sup>

Email: huongntt.kt@hou.edu.vn. ORCID: 0009-0001-0678-127X

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 16/02/2026

Ngày phản biện đánh giá: 17/04/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 14/05/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1251

**Tóm tắt:** Kinh tế số đang trở thành động lực chính cho sự phát triển mạnh mẽ của Việt Nam, đặc biệt là kinh tế số lỗi, nền tảng quyết định năng lực chuyển đổi số của ngành dịch vụ tài chính. Bài viết này tập trung nghiên cứu hiện trạng phát triển kinh tế số lỗi trong lĩnh vực bảo hiểm (InsurTech) tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025. Bằng phương pháp tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu chuyên gia, số liệu thống kê quốc gia và báo cáo của các tổ chức quốc tế (OECD, Ngân hàng Thế giới), nghiên cứu đánh giá vai trò của hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong việc đạt được tăng trưởng bền vững (ESG) của ngành bảo hiểm. Bài viết phân tích các ví dụ thực tế như Bảo Việt, Prudential và MoMo để làm rõ sự chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang hệ sinh thái số. Kết quả nghiên cứu đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ về thể chế, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực để tối ưu hóa giá trị của kinh tế số lỗi cho ngành bảo hiểm Việt Nam.

**Từ khóa:** kinh tế số lỗi, bảo hiểm số, công nghệ bảo hiểm, công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số, tăng trưởng bền vững

## I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh kỷ nguyên mới, phát triển kinh tế số không chỉ là xu hướng mà đã trở thành chiến lược quốc gia của Việt Nam, hướng tới mục tiêu đóng góp 30% GDP vào năm 2030. Trong cấu trúc này, nền kinh tế số lỗi, bao gồm cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin (CNTT) và dịch vụ số đóng vai trò hàng đầu. Ngành bảo hiểm, với bản chất dựa

trên dữ liệu, đang đứng trước cơ hội đột phá nhờ làn sóng InsurTech. Tuy nhiên, để đạt được tăng trưởng bền vững, việc phát triển nền kinh tế số lỗi cần được thực hiện hiệu quả, từ số hóa cơ sở hạ tầng đến tái cấu trúc sản phẩm bảo hiểm dựa trên công nghệ. Bài viết này đưa ra mục đích phân tích tình hình hiện tại và đề xuất các giải pháp thúc đẩy nền kinh tế số lỗi trong ngành bảo hiểm tại Việt Nam hướng tới các mục tiêu bền vững.

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Tổng quan nghiên cứu về kinh tế số lõi, bảo hiểm số và tăng trưởng bền vững trong dịch vụ tài chính

Nền kinh tế số lõi được định nghĩa là lớp cơ bản nhất cung cấp các công cụ và nền tảng cho tất cả các hoạt động số hóa. Theo khung phân tích của OECD (2024), nền kinh tế số lõi bao gồm sản xuất phần cứng, phần mềm, dịch vụ CNTT và viễn thông. Trong lĩnh vực bảo hiểm, nền tảng này cung cấp các công nghệ đột phá như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Cấu trúc cốt lõi của nền kinh tế số bao gồm: Cơ sở hạ tầng viễn thông (mạng 4G/5G, internet cáp quang); Sản xuất phần cứng (máy tính, điện thoại, thiết bị lưu trữ, chip bán dẫn); Phần mềm và dịch vụ CNTT: hệ điều hành, hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), thuật toán trí tuệ nhân tạo và dịch vụ đám mây. Tổng quan nghiên cứu về kinh tế số lõi, bảo hiểm số và tăng trưởng bền vững trong dịch vụ tài chính thể hiện:

Các hướng nghiên cứu về kinh tế số lõi và dịch vụ tài chính cho thấy, trong lĩnh vực tài chính, Barney (1991) thông qua lý thuyết nguồn lực khẳng định rằng các năng lực số lõi là nguồn lực cấu trúc có tính chất quý hiếm, khó sao chép, giúp các định chế tài chính tái cấu trúc chuỗi giá trị và thiết lập lợi thế cạnh tranh bền vững.

Chuyển đổi số bảo hiểm, bảo hiểm số và công nghệ bảo hiểm (InsurTech): trào lưu nghiên cứu về InsurTech dịch chuyển qua hai giai đoạn chính: giai đoạn số hóa quy trình (tập trung vào việc chuyển đổi các thủ tục giấy tờ sang dạng điện tử, số hóa hệ thống phân phối thông

qua các công API kết nối với các hệ sinh thái Fintech); giai đoạn số hóa thông minh (báo cáo từ Google, Temasek & Bain (2024)) đi sâu vào lớp công nghệ lõi thứ hai, nơi các thuật toán học máy và dữ liệu lớn trực tiếp thay thế con người trong khâu thẩm định rủi ro và tự động hóa quy trình bồi thường (e-Claim).

ESG và tăng trưởng bền vững trong dịch vụ tài chính: xu hướng tích hợp các tiêu chuẩn ESG (môi trường, xã hội, quản trị) vào dịch vụ tài chính đang trở thành tiêu chuẩn báo cáo bắt buộc toàn cầu theo các hướng dẫn của OECD.

Mặc dù các mảng nghiên cứu về kinh tế số lõi, bảo hiểm số và tăng trưởng bền vững trong dịch vụ tài chính đều có sự phát triển phong phú trên thế giới, song khi đặt vào bối cảnh các nước đang phát triển như Việt Nam thì hầu hết các nghiên cứu hiện nay tại Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc đánh giá InsurTech như một công cụ tiếp thị hoặc kênh bán hàng phụ trợ, chưa có nghiên cứu hệ thống nào đánh giá tác động trực diện của tầng kinh tế số lõi (kiến trúc hạ tầng, năng lực AI lõi) tới mục tiêu tăng trưởng bền vững (ESG) của ngành bảo hiểm. Bên cạnh đó, các nghiên cứu thường mang tính định tính chung chung, thiếu các phân tích tình huống đa trường hợp mang tính đối chiếu tài chính thực chứng giữa các mô hình chuyên đổi khác nhau (như mô hình tự xây dựng hệ thống của Bảo Việt, mô hình thâm dụng AI của Prudential và mô hình hệ sinh thái của MoMo).

### 2.2. Kinh tế số lõi trong lĩnh vực bảo hiểm

Kinh tế số là toàn bộ các ngành kinh tế có ứng dụng hoặc vận hành trên nền tảng công nghệ số. Kinh tế số lõi với bản chất

là phân khúc tạo ra giải pháp công nghệ, thuật toán và dịch vụ số với thành phần cấu thành là: điện toán đám mây (cloud), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), giao diện lập trình ứng dụng (API) và công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Các khái niệm liên quan đến kinh tế số lõi dựa trên bản chất kỹ thuật và phạm vi kinh tế gồm: Hạ tầng ICT là nền tảng vật chất, kỹ thuật và truyền thông dữ liệu; Chuyển đổi số là quá trình chiến lược tái cấu trúc mô hình vận hành và văn hóa doanh nghiệp; Bảo hiểm số là mô hình kinh doanh bảo hiểm lấy công nghệ số làm phương thức vận hành chính. InsurTech là hệ sinh thái giao thoa giữa công nghệ đột phá và nghiệp vụ bảo hiểm.

Trong lĩnh vực bảo hiểm, phát triển bền vững gắn liền với sự cân bằng giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và quản trị minh bạch. Nền kinh tế số đóng vai trò là “chất xúc tác” giúp các công ty bảo hiểm giảm thiểu chi phí trung gian, tăng khả năng tiếp cận cho người dân thông qua bảo hiểm vi mô và đảm bảo tính bền vững tài chính thông qua quản trị rủi ro dựa trên dữ liệu thời gian thực.

Theo Barney (1991), năng lực kỹ thuật số lõi là một nguồn lực đặc biệt giúp các công ty bảo hiểm tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững. Hơn nữa, khái niệm phát triển bền vững trong ngành bảo hiểm được tiếp cận thông qua lăng kính ESG (môi trường, xã hội, quản trị), trong đó công nghệ kỹ thuật số đóng vai trò là chất xúc tác để giảm thiểu lượng khí thải carbon (môi trường), tăng cường khả năng tiếp cận tài chính (xã hội) và tăng tính minh bạch trong việc giải quyết bồi thường (quản trị). Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được sự tăng trưởng bền vững. Các thành phần chính của ICT trong ngành bảo hiểm bao gồm:

**Cơ sở hạ tầng kỹ thuật:** Hệ thống máy chủ, máy tính trung tâm và thiết bị đầu cuối như điện thoại thông minh mà khách hàng sử dụng để cài đặt ứng dụng.

**Phần mềm:** Hệ thống quản trị lõi, các thuật toán AI thẩm định hoặc các ứng dụng như PRUonline và BaoViet Direct.

**Truyền thông:** Mạng viễn thông (4G, 5G, cáp quang), hệ thống vệ tinh và các phương thức liên lạc như Internet kết nối khách hàng với công ty bảo hiểm mọi lúc, mọi nơi.

Kinh tế số lõi cung cấp một nền tảng kết nối. Nếu không có mạng 5G và dịch vụ đám mây (lõi), các ứng dụng như PRUonline hay BaoViet Direct sẽ không thể hoạt động ổn định. Do đó, nó đóng vai trò là “xương sống” kết nối các công ty bảo hiểm, khách hàng, bệnh viện và ngân hàng trong thời gian thực.

Nền kinh tế số lõi đóng vai trò như một bộ lọc quản trị rủi ro và tăng cường tính minh bạch. Trong lĩnh vực bảo hiểm, vai trò quan trọng nhất của các công nghệ cốt lõi (AI, Blockchain) là khả năng phân tích lượng dữ liệu khổng lồ để: cá nhân hóa rủi ro (định giá phí bảo hiểm phù hợp với từng cá nhân thay vì mức phí cố định); Chống gian lận (AI có thể phát hiện các mô hình hành vi gian lận mà người bình thường khó nhận ra, dẫn đến quản trị doanh nghiệp bền vững hơn (ESG)).

### III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu đa chiều để đảm bảo độ tin cậy và chiều sâu của các lập luận, theo khung lý thuyết của Yin (2018) để làm rõ tác động của kinh tế số lõi đến mục tiêu tăng trưởng bền vững (ESG) trong ngành bảo hiểm. Ba trường hợp được chọn theo phương pháp lấy mẫu mục tiêu bao gồm:

Tập đoàn Bảo Việt (mô hình tự nâng cấp Core-insurance lớn), Prudential Việt Nam (mô hình thâm dụng công nghệ AI của tập đoàn đa quốc gia), ví điện tử MoMo (mô hình nền tảng số di động)...

Quy trình thu thập dữ liệu tuân thủ nguyên tắc thiết lập hệ thống chứng cứ đa dạng nhằm gia tăng hiệu lực cấu trúc. Nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập một cách có hệ thống từ các nguồn đáng tin cậy:

Dữ liệu kinh tế vĩ mô (báo cáo kinh tế - xã hội giai đoạn 202-2025 của Tổng cục Thống kê (GSO), báo cáo thường niên của Cục Quản lý và Giám sát Bảo hiểm (Bộ Tài chính), các chỉ số kinh tế số của Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây); Báo cáo quốc tế: báo cáo e-Conomy SEA của Google, Temasek & Bain và các tiêu chuẩn báo cáo kinh tế số của OECD.

Bảng 1: Đóng góp của kinh tế số lõi vào GDP Việt Nam (202-2025)

STT	Chỉ tiêu	2021	2023	2025
1	Tỷ trọng kinh tế số lõi trong GDP (%)	7,50	8,10	8,42
2	Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng (%)	12,4	15,2	18,4
3	Doanh thu dịch vụ số (Tỷ USD)	35,2	48,6	72,1

#### 4.1.2. Sự sẵn sàng của hạ tầng hỗ trợ bảo hiểm số

Các công nghệ lõi trong InsurTech không chỉ đơn thuần là đưa bảo hiểm lên ứng dụng, mà là sự kết hợp của nhiều công nghệ mạnh mẽ: Trí tuệ nhân tạo & học máy: Giúp đánh giá rủi ro chính xác hơn, tự động hóa quy trình giải quyết bồi thường và hỗ

Dữ liệu thực nghiệm: Trích từ báo cáo thường niên và báo cáo bền vững của các doanh nghiệp hàng đầu (Bảo Việt, Prudential, MoMo).

Nghiên cứu tình huống điển hình: Áp dụng quy trình nghiên cứu trường hợp của Yin (2018), tác giả đã chọn các đơn vị tiêu biểu cho các mô hình chuyển đổi khác nhau. Phân tích được thực hiện bằng kỹ thuật so sánh chéo để làm rõ cách thức các công nghệ cốt lõi được áp dụng và tạo ra giá trị bền vững.

## IV. Kết quả và thảo luận

### 4.1. Thực trạng phát triển kinh tế số lõi trong bảo hiểm tại Việt Nam

#### 4.1.1. Tổng quan quy mô kinh tế số lõi

Đến năm 2025, kinh tế số lõi tại Việt Nam đã khẳng định vai trò trụ cột với tỷ trọng đóng góp vào GDP đạt mức ấn tượng.

Nguồn: Tổng hợp từ GSO và Bộ TT&TT, 2025

trợ khách hàng thông qua chatbot; Dữ liệu lớn: Phân tích hành vi khách hàng để thiết kế sản phẩm cá nhân hóa; Internet vạn vật: Thiết bị đeo được (như Apple Watch) hoặc thiết bị gắn trên xe giúp theo dõi sức khỏe và thói quen lái xe để điều chỉnh phí bảo hiểm; Blockchain: Tăng tính minh bạch trong hợp đồng, giảm thiểu gian lận và đẩy nhanh việc chi trả bảo hiểm.

Bảng 2: Tổng hợp lợi ích của InsurTech đối với các bên liên quan

Đối với Khách hàng	Đối với Công ty Bảo hiểm
Tiện lợi: Mua bảo hiểm và yêu cầu bồi thường chỉ với vài cú chạm trên smartphone.	Tiết kiệm chi phí: Giảm thiểu nhân lực thủ công và các thủ tục giấy tờ rườm rà.
Giá rẻ hơn: Phí bảo hiểm được tính toán sát với rủi ro thực tế của từng cá nhân.	Tiếp cận khách hàng: Dễ dàng chạm đến phân khúc khách hàng trẻ, những người ưa chuộng công nghệ.
Minh bạch: Các điều khoản và quy trình được hiển thị rõ ràng, dễ hiểu.	Chống gian lận: Hệ thống dữ liệu giúp phát hiện các yêu cầu bồi thường giả mạo chính xác hơn.

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam (2024)

Hạ tầng viễn thông phát triển mạnh mẽ tạo nền tảng cho các ứng dụng bảo hiểm tiếp cận người dùng cuối.

Bảng 3: Hạ tầng ICT và sự sẵn sàng số hóa ngành bảo hiểm năm 2025

STT	Chỉ số hạ tầng	Giá trị	Ý nghĩa
1	Độ phủ mạng 4G Độ phủ mạng 5G	99,48% 90%	Kênh phân phối di động
2	Tỷ lệ người dân dùng Internet	84,2%	Thị trường bảo hiểm số tiềm năng
3	Tỷ lệ doanh nghiệp dùng hợp đồng điện tử	85,0%	Giảm chi phí vận hành

Nguồn: Tổng hợp từ Vietnam ICT Index, 2024

#### 4.1.3. Phân tích sâu các điểm hình ứng dụng công nghệ lõi

Công nghệ lõi rất quan trọng vì nếu thiếu nó, các hoạt động kinh tế số khác không thể tồn tại. Ví dụ: không có internet (lõi), sẽ không có MoMo; không có thuật toán AI (lõi), sẽ không có quy trình xử lý yêu cầu bồi thường tự động của Prudential; không có điện toán đám mây (lõi), Bảo Việt không thể quản lý dữ liệu tập trung trên toàn quốc.

Kinh tế số lõi cung cấp một nền tảng kết nối. Nếu không có mạng 5G và dịch vụ đám mây (lõi), các ứng dụng như PRUonline hay BaoViet Direct sẽ không thể hoạt động ổn định. Nó đóng vai trò là xương sống kết nối các công ty bảo hiểm, khách hàng, bệnh viện và ngân hàng trong thời gian thực. Do đó, để ngành bảo hiểm thực sự phát triển bền vững, chúng ta không chỉ cần phần vỏ bọc mà còn cần đầu tư vào lõi, đó là năng lực xử lý dữ liệu, tốc độ truyền tải và độ chính xác của thuật toán AI. Kinh tế số lõi là tập hợp các ngành công nghiệp tạo ra công nghệ và cơ sở hạ tầng kỹ thuật mà trên đó tất cả các hoạt động kinh tế số khác có thể vận hành, cụ thể là các công cụ như điện toán đám mây, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo mà Bảo Việt và Prudential đang đầu tư.

*Tập đoàn Bảo Việt:* điện toán đám mây và dữ liệu lớn trong quản lý hệ thống.

Bảo Việt đã thực hiện bước đi chiến lược bằng cách dịch chuyển toàn bộ hệ thống lõi của mình lên điện toán đám mây.

**Tính năng kỹ thuật:** Ứng dụng BaoViet Direct tích hợp xác minh định danh điện tử (eKYC) và nhận diện tổn thất bằng AI. Công nghệ Dữ liệu lớn cho phép công ty phân tích dữ liệu lịch sử 10 năm để cá nhân hóa phí bảo hiểm.

**Hiệu quả bền vững:** Số hóa giảm 90% thủ tục giấy tờ (ESG - Môi trường) và rút ngắn thời gian xử lý yêu cầu bồi thường xuống dưới 30 phút.

*Prudential Việt Nam:* Trí tuệ nhân tạo và quy trình bồi thường tự động, Prudential dẫn đầu trong việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào các quy trình cốt lõi.

**Tính năng kỹ thuật:** Ứng dụng PRUonline tích hợp trợ lý ảo PRUbot, hoạt động 24/7. Thuật toán Machine Learning cho phép tự động thẩm định và chi trả bồi thường đối với các trường hợp đơn giản mà không cần sự can thiệp của con người.

**Hiệu quả bền vững:** Đạt tỷ lệ xử lý khiếu nại tự động trên 40%, nâng cao tính minh bạch và niềm tin của khách hàng (ESG - Quản trị).

*MoMo:* Một nền tảng API và bảo hiểm vi mô toàn diện, hoạt động như một lớp kết nối dịch vụ để đưa bảo hiểm đến với đại chúng.

Tính năng kỹ thuật: Sử dụng hệ thống công API kết nối với hơn 70 đối tác bảo hiểm. Hạ tầng thanh toán số cho phép giao dịch các gói bảo hiểm vi mô với mệnh giá thấp.

Tiếp cận hơn 31 triệu người dùng, góp phần vào mục tiêu tài chính toàn diện (ESG - xã hội).

Bảng 4: So sánh hiệu quả công nghệ tại các đơn vị điển hình

STT	Đơn vị	Công nghệ lõi	Kết quả nổi bật	Tác động bền vững
1	Bảo Việt	Cloud, Big Data	Giảm 30% chi phí vận hành	Quản trị rủi ro tối ưu
2	Prudential	AI, ML	Bồi thường tự động < 60 phút	Tăng niềm tin số
3	MoMo	API, eKYC	Phí bảo hiểm từ 2.000đ	Toàn diện tài chính

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thường niên các doanh nghiệp, 2024

#### 4.2. Thách thức đối với tăng trưởng bền vững từ góc độ kinh tế số lõi

Mặc dù các doanh nghiệp đầu ngành đã có những bước tiến lớn, nhưng việc phổ quát hóa kinh tế số lõi ra toàn thị trường

vẫn vấp phải những rào cản mang tính hệ thống. Dưới đây là phân tích chi tiết các thách thức dựa trên dữ liệu tổng hợp từ các báo cáo thường niên năm 2024, chỉ ra các rào cản mang tính hệ thống cần giải quyết.

Bảng 5: Các rào cản chính kìm hãm kinh tế số bảo hiểm

STT	Rào cản	Mức độ tác động	Nguyên nhân
1	Thế chế dữ liệu	Rất cao	Thiếu khung pháp lý cho Open Insurance
2	Nhân lực ICT	Cao	Thiếu chuyên gia am hiểu cả bảo hiểm và AI
3	Bảo mật	Trung bình	Gia tăng các cuộc tấn công dữ liệu

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thường niên các doanh nghiệp, 2024

#### 4.3. Giải pháp thúc đẩy kinh tế số lõi ngành bảo hiểm

Dựa trên phân tích hiện trạng ứng dụng công nghệ tại các doanh nghiệp hàng đầu như Bảo Việt, Prudential và MoMo,

nguyên cứu đề xuất một hệ thống gồm bốn giải pháp chiến lược nhằm tối ưu hóa năng lực của nền kinh tế số cốt lõi hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững (ESG).

Bảng 6: Mục tiêu phát triển kinh tế số lõi tại Việt Nam đến năm 2030

STT	Chỉ tiêu	Năm 2030 (Tầm nhìn)
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GDP	30%
2	Tỷ trọng kinh tế số lõi (ICT) trong GDP	~15-18%
3	Tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm số	>35%
4	Phổ cập điện thoại thông minh	100%

Nguồn: Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

##### 4.3.1. Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở

Thực tế tại Việt Nam cho thấy dữ liệu hiện tại đang gây lãng phí nguồn lực và cản trở khả năng xác định định phí

chính xác. Do đó, hệ thống dữ liệu là nút thắt lớn nhất cần được tháo gỡ.

Xây dựng tiêu chuẩn API quốc gia: Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Khoa học Công nghệ cần ban hành khung tiêu chuẩn

kết nối API chung cho ngành bảo hiểm. Điều này sẽ giúp các công ty bảo hiểm truyền thống dễ dàng tích hợp dịch vụ vào các nền tảng Fintech (như MoMo) mà không cần phải phát triển từ đầu. Từ đó, việc chuẩn hóa API sẽ góp phần giảm chi phí kết nối hệ thống.

Thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu liên ngành (G2B): Chính phủ cần cho phép các công ty bảo hiểm được kiểm soát quyền truy cập vào kho dữ liệu dân cư, dữ liệu đăng ký xe và hồ sơ y tế điện tử (theo quy định bảo mật). Ví dụ, dữ liệu từ ngành giao thông vận tải (lịch sử tai nạn, vi phạm) sẽ là đầu vào cốt lõi để các công ty bảo hiểm thực hiện mô hình Bảo hiểm dựa trên sử dụng (UBI), thanh toán phí bảo hiểm dựa trên hành vi lái xe an toàn, thúc đẩy giá trị xã hội bền vững.

#### 4.3.2. Đầu tư vào hạ tầng số chuyên dụng và kiến trúc dịch vụ nhỏ độc lập (Microservices)

Kinh tế số đòi hỏi một nền tảng kỹ thuật linh hoạt hơn là các hệ thống máy chủ vật lý cồng kềnh. Việc chuyển đổi sang các hệ thống bảo hiểm lõi thế hệ tiếp theo là điều cần thiết để duy trì lợi thế cạnh tranh.

Ứng dụng kiến trúc Microservices trên icloud: Thay vì vận hành một hệ thống quản lý tập trung duy nhất, các doanh nghiệp cần chia nhỏ các chức năng kinh doanh (thẩm định bảo hiểm, xử lý khiếu nại, quản lý hợp đồng) thành các dịch vụ nhỏ hơn, độc lập. Điều này cho phép các doanh nghiệp nâng cấp hệ thống xử lý khiếu nại dựa trên AI của Prudential hoặc hệ thống Dữ liệu lớn của Bảo Việt một cách riêng biệt mà không làm gián đoạn hoạt động của toàn công ty.

Hạ tầng điện toán biên: Để hỗ trợ các sản phẩm bảo hiểm tức thời, các

doanh nghiệp cần đầu tư vào cơ sở hạ tầng xử lý dữ liệu biên, cho phép phản hồi gần như không có độ trễ trong việc đáp ứng yêu cầu của khách hàng trên ứng dụng di động, nâng cao trải nghiệm người dùng trong kỷ nguyên 5G.

#### 4.3.3. Chiến lược nhân lực bền vững và mô hình đào tạo liên ngành

Công nghệ lõi chỉ phát huy tác dụng khi có đội ngũ chuyên gia am hiểu cả về nghiệp vụ bảo hiểm và khoa học dữ liệu. Sự khác biệt về năng suất lao động giữa nhóm số hóa và nhóm truyền thống (1,8 lần) chứng tỏ tầm quan trọng của yếu tố con người.

Phát triển các mô hình đào tạo liên ngành giữa công nghệ và tài chính để giải quyết tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao. Các công ty bảo hiểm cần hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học (như Trường Đại học Mở Hà Nội) để xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về “định phí bảo hiểm số”. Sinh viên và nhân viên không chỉ cần học về xác suất và thống kê mà còn phải thành thạo các ngôn ngữ lập trình và kỹ thuật máy học để xây dựng các mô hình dự báo rủi ro hiện đại.

Văn hóa học tập số: Các doanh nghiệp cần triển khai các chương trình đào tạo lại cho các đại lý truyền thống của mình. Vì việc tư vấn được thực hiện thủ công, các đại lý cần được trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu khách hàng để tư vấn về các gói bảo hiểm cá nhân hóa, từ đó chuyển đổi vai trò của họ từ “người bán hàng” thành “người quản trị rủi ro gia đình”.

#### 4.3.4. Tăng cường an ninh mạng và xây dựng “niềm tin số”

Trong kinh tế số, niềm tin là tài sản quý giá nhất. Khi tất cả các giao dịch diễn

ra trực tuyến, bảo mật dữ liệu không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn là vấn đề sống còn của thương hiệu.

Áp dụng các tiêu chuẩn an ninh quốc tế và tuân thủ pháp luật: Các doanh nghiệp phải tuyệt đối tuân thủ Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Việc áp dụng các chứng chỉ như ISO/IEC 27001 (Quản lý an ninh thông tin) và PCI DSS (Bảo mật thanh toán) giúp xây dựng một “lá chắn” để bảo vệ dữ liệu khách hàng trước các cuộc tấn công mạng ngày càng tinh vi.

Tính minh bạch của thuật toán và công nghệ chuỗi khối (blockchain): Để xây dựng niềm tin, các doanh nghiệp nên áp dụng Blockchain để theo dõi các quyết định bồi thường. Khách hàng có thể truy cập và hiểu lý do tại sao yêu cầu của họ được chấp thuận hoặc từ chối thông qua các thuật toán AI minh bạch. Niềm tin số là chất xúc tác khiến khách hàng sẵn sàng chia sẻ nhiều dữ liệu cá nhân hơn, tạo điều kiện cho nền kinh tế kỹ thuật số cốt lõi phát triển rộng rãi hơn.

## V. Kết luận

Nghiên cứu này làm rõ thực trạng và định hình lộ trình phát triển cho nền kinh tế số cốt lõi trong ngành bảo hiểm Việt Nam. Kết quả chính cho thấy sự phân hóa đáng kể về hiệu quả hoạt động giữa các doanh nghiệp tiên phong số hóa (Bảo Việt, Prudential, MoMo) và phần còn lại của thị trường. Đầu tư vào nền kinh tế số cốt lõi (hạ tầng đám mây, trí tuệ nhân tạo, API) đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi ngành bảo hiểm từ mô hình truyền thống sang mô hình dựa trên dữ liệu và thuật toán, dẫn đến sự gia tăng đáng kể năng suất lao động và tối ưu hóa cấu trúc chi phí rủi ro.

Tuy nhiên, quá trình này đang đối mặt với ba trở ngại chính: thiếu khung pháp lý cho Bảo hiểm mở, khan hiếm nhân lực liên ngành định phí số và thách thức về an ninh dữ liệu theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP. Từ thực trạng đó, hàm ý chính sách quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách cấp vĩ mô là cần khẩn trương ban hành các tiêu chuẩn API quốc gia và cơ chế kết nối dữ liệu liên ngành (y tế - giao thông - bảo hiểm) và tạo ra không gian thử nghiệm bình đẳng cho mọi quy mô doanh nghiệp. Ở cấp độ quản trị, các công ty bảo hiểm phải chủ động nâng cấp kiến trúc cốt lõi của mình và xây dựng niềm tin số thông qua tính minh bạch thuật toán để đạt được tăng trưởng bền vững (ESG) và hòa nhập tài chính. Sự thành công của nền kinh tế số lõi trong lĩnh vực bảo hiểm là minh chứng rõ nét nhất cho nỗ lực theo đuổi phát triển kinh tế bền vững gắn liền với an sinh xã hội của Việt Nam.

## Tài liệu tham khảo:

- Anh Nhi. (2026). Tăng trưởng GDP 2025 và triển vọng kỷ nguyên số tại Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế Việt Nam*.
- Barney, J. B. (1991). Firm resources and sustained competitive advantage. *Journal of Management*, 17(1), 99-120. <https://doi.org/10.1177/014920639101700108>
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2024). *Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT Việt Nam (Vietnam ICT Index)*.
- Chính phủ. (2025). *Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm. (2025). *Báo cáo thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2021-2024*. Bộ Tài chính.

- Google, Temasek, & Bain. (2024). *e-Conomy SEA 2024: Profits on the Rise*. <https://www.bain.com/insights/e-conomy-sea-2024/>
- Nguyễn, V. Q. H. (2026). *Phân tích hiệu ứng lan tỏa của kinh tế số lõi đến năng suất lao động: Nghiên cứu thực chứng tại Việt Nam*.
- OECD. (2024). *OECD Digital Economy Outlook 2024*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/64761ee4-en>
- Tổng cục Thống kê. (2025). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2024*. NXB Thống kê.
- Yin, R. K. (2018). *Case study research and applications: Design and methods* (6th ed.). Sage Publications.

## DEVELOPING THE CORE DIGITAL ECONOMY IN THE INSURANCE SECTOR IN VIETNAM: CURRENT STATUS AND SOLUTIONS FOR SUSTAINABLE GROWTH

Nguyen Thi Thu Huong<sup>1</sup>

**Abstract:** *The digital economy is becoming a major driving force for Vietnam's strong development, especially the core digital economy, which serves as the foundation for the financial services industry's digital transformation capacity. This article focuses on researching the current state of development of the core digital economy in the insurance (InsurTech) sector in Vietnam during the period 2021-2025. Using a synthesis of secondary data from expert research, national statistics, and reports from international organizations (OECD, World Bank), the study assesses the role of information and communication technology (ICT) infrastructure in achieving sustainable growth (ESG) in the insurance industry. The article analyzes real-world examples such as Bao Viet, Prudential, and MoMo to clarify the transition from a traditional model to a digital ecosystem. The research results propose a comprehensive system of solutions regarding institutions, infrastructure, and human resources to optimize the value of the core digital economy for the Vietnamese insurance industry.*

**Keywords:** *Core digital economy, digital insurance, insurance technology (InsurTech), information and communication technology (ICT), digital transformation, sustainable growth*

---

<sup>1</sup> Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam